TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /2024/ DS- ST
Ngày: 15 - 01 - 2024
V/v tranh chấp Hợp đồng Tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TRẦN VĂN SÁU**

2. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG**- Thư Ký tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa*: Không tham gia.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 535/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2023/QĐST- DS ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng A(gọi tắc là Ngân hàng)**.
Trụ sở: số 25 Bis ai, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc T**- Tổng giám đốc.
Đại diện ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Minh A-** sinh năm 1997
Theo giấy ủy quyền số 335/2023/UQ-TGĐ ngày 03/10/2023.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1977
Địa chỉ: số 182, tổ 5, ấp D, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị A có mặt, ông K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn Ngân hàng A trình bày*: Ngày 01/11/2021 Ngân hàng có ký kết với ông K giấy đề nghị phát hành cấp thẻ tín dụng đính kèm bản " Các điều khoản và điều kiện" sử dụng thẻ. Ngân hàng đã cấp cho ông K một thẻ tín dụng hạn mức 30.000.000đồng. Thẻ có thời hạn sử dụng 03 năm, lãi suất trong hạn khi cấp thẻ 3%/ tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất số tiền quá hạn; phí chậm thanh toán thẻ 4% số tiền chậm thanh toán(tối thiểu 100.000đồng); phí vượt hạn mức 10% số tiền vượt, tối thiểu 55.000 đồng và tiến hành các biện pháp khởi kiện thu hồi nợ.

Tính đến ngày 03/10/2023 ông K nợ ngân hàng tiền gốc 18.970.105 đồng, tiền lãi trong hạn 10.936.295 đồng, lãi quá hạn 2.930.308 đồng. Tổng cộng 32.836.708 đồng.

Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn K trả Ngân hàng tổng số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 03/10/2023 là 32.836.708 đồng. Ông K phải trả lãi phát sinh sau ngày 03/10/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của Ngân hàng A yêu cầu ông K trả 18.970.105 đồng tiền vốn và 18.686.538 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 15/01/2024. Tổng cộng là 37.596.569 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 16/01/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn K vắng mặt không có lý do và không có lời trình bày*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn K trả tiền vay còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn K dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2] Nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là có căn cứ chấp

nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ Ngân hàng cung cấp thể hiện ông K tự nguyện đề nghị phát hành cấp thẻ tín dụng, hạn mức chung là 30.000.000đồng, mục đích vay tiền để tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên sau khi được mở thẻ tín dụng ông đã không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận, phía Ngân hàng cũng có thông báo cho ông biết về thu hồi nợ và khởi kiện nhưng ông vẫn không thanh toán tiền vay. Như vậy thực tế giữa các bên có phát sinh giao dịch dân sự, ông K đã vi phạm cam kết trả tiền cho Ngân hàng, nên việc Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A buộc ông Nguyễn Văn K trả cho ngân hàng 18.970.105 đồng tiền vốn và 18.686.538 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 15/01/2024. Tổng cộng là 37.596.569 đồng.

[3] Án phí: Ông K phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463,466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/ NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

1. Buộc ông Nguyễn Văn K trả cho Ngân hàng A số tiền vốn 18.970.105 đồng tiền vốn và 18.686.538 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 15/01/2024. Tổng cộng là 37.596.569 đồng.

Ông Nguyễn Văn K phải tiếp tục trả tiền lãi đối với nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày tuyên án cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Trường hợp trong hợp đồng cho vay đã ký kết các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay tiền thì lãi suất mà Kch hàng vay tiền phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn K phải chịu 1.879.828 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng A 821.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số

0013142 ngày 16/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về thời hạn Kng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền Kng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN TÚ ANH